

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Dương Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 22/04/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/HSST-QĐ ngày 10/04/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Hoàng Văn L, sinh năm 1992; giới tính: nam; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Hoàng Văn T; con bà Lành Thị Nga; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B.

- Bị hại:

1. UBND thị xã V, tỉnh Bắc Giang - Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 – Cán bộ Phòng Quản lý đô thị, thị xã V (Có đơn xin vắng mặt)

2. Công ty TNHH N2- Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T2 – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C –Phó giám đốc (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lô I, Cụm C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Hoàng Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, sống lang thang, ngủ ở các gầm cầu trên địa bàn huyện V (nay là thị xã V) từ tháng 1 năm 2023. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp dây cáp điện trên địa bàn huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ, một ngày giữa tháng 10 năm 2023, (Lượng không nhớ cụ thể ngày nào), L đi bộ một mình mang theo 01 chiếc kìm kim loại và một con dao (loại dao dục giấy) đến khu dân cư mới thuộc tổ dân phố Y, thị trấn Nénh, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang do Công ty TNHH N2 (do ông Dương Văn T2 làm Giám đốc) nhận hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình đường điện (theo Hợp đồng số 1512 ngày 15/12/2021) để trộm cắp dây cáp điện. Khi đi đến khu vực bãi đất trống thuộc LK8 giáp mép đường nội bộ khu dân cư, L thấy có ba hố đất đã đào sẵn từ trước đó, mỗi hố đất sâu khoảng 50cm để lộ ra dây cáp điện ngầm, L đi đến một hố đất dùng kìm cắt đứt đoạn dây điện rồi dùng tay kéo trộm cắp được 12 mét dây cáp điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm, có 04 lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen. Sau đó, L dùng kìm cắt dây cáp điện ra thành nhiều đoạn khác nhau, mỗi đoạn dài khoảng từ 30cm đến 50cm, rồi đi bộ mang đi bán. Khoảng 05 giờ cùng ngày, L mang số tài sản trộm cắp được đến cơ sở thu mua phế liệu ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang bán cho chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Tại đây, chị H cân số dây cáp điện được 06kg, mua với giá 165.000 đồng/1 kg và trả cho L 990.000 đồng. Số tiền bán dây cáp điện có được, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khi mua số dây cáp điện chị H không biết là tài sản do L trộm cắp mà có.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 02 giờ, một ngày đầu tháng 11 năm 2023, L đi bộ một mình mang theo một chiếc kìm kim loại và một con dao (loại dao dục giấy) đến khu dân cư mới tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) dự án của Công ty TNHH N2 nhận thi công để tiếp tục trộm cắp dây cáp điện. L đi đến khu vực bãi đất trống thuộc LK8 giáp mép đường nội bộ khu dân cư vị trí hố đất đã đào sẵn, sau đó dùng kìm và dao cắt dây cáp điện ngầm rồi dùng tay kéo, lôi lên khỏi mặt đất trộm cắp được 27 mét dây cáp điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc

3 x70+1x50mm, có 04 lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen. Sau đó, L dùng kìm cắt dây cáp điện vừa trộm cắp được ra thành nhiều đoạn khác nhau, mỗi đoạn dài khoảng từ 30cm đến 50cm, rồi đi bộ mang đi bán. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, L mang số dây cáp điện vừa trộm cắp được đến cơ sở thu mua phế liệu ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) bán cho chị Nguyễn Thị H. Tại đây, chị H cân số dây cáp điện này được 07kg, mua với giá 165.000 đồng/1 kg và trả cho L 1.200.000 đồng. Số tiền bán dây cáp điện có được, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khi mua số dây cáp điện chị H không biết là tài sản do L trộm cắp mà có.

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 02 giờ, một ngày giữa tháng 11 năm 2023, L đi bộ một mình mang theo 01 chiếc kìm kim loại và một con dao (loại dao dọc giấy) đến khu dân cư mới tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) dự án của Công ty TNHH N2 nhận thi công để tiếp tục trộm cắp dây cáp điện. L đi đến vị trí hố đất đã đào sẵn trước đó, giáp với mép đường nội bộ khu dân cư dùng kìm kim loại và con dao cắt dây cáp điện rồi dùng tay kéo, lõi trộm cắp được 7,4 mét dây điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm, có 04 lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen. Sau đó, L dùng kìm cắt dây cáp điện vừa trộm cắp được ra thành nhiều đoạn khác nhau, mỗi đoạn dài khoảng từ 30cm đến 50cm, rồi đi bộ mang đi bán. Khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày, L mang số dây cáp điện vừa trộm cắp được đến cơ sở thu mua phế liệu ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V) bán cho chị Nguyễn Thị H. Tại đây, chị H cân số dây cáp điện này được 04 kg, mua với giá 165.000 đồng/1 kg và trả cho L 660.000 đồng. Số tiền bán dây cáp điện có được, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khi mua số dây cáp điện chị H không biết là tài sản do L trộm cắp mà có.

* **Vụ thứ tư:** Theo Hoàng Văn L khai, khoảng hơn 21 giờ ngày 12/12/2023, L đi bộ một mình đến gầm cầu vượt cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thuộc địa phận xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang mang theo 01 chiếc xà cây, 01 chiếc kìm kim loại, 01 con dao và một bao tải chứa mục đích để trộm cắp dây điện chiếu sáng ở khu vực đường gom thì gặp một người thanh niên giới thiệu tên là “Nam” khoảng 30 tuổi ở huyện T, tỉnh Bắc Ninh (sau này tại Cơ quan điều tra thì L biết người này tên là Hoàng Văn N- sinh năm 1991, trú tại thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái). L rủ N cùng đi trộm cắp dây cáp điện thì N đồng ý. Sau đó, L và N đi bộ dọc theo đường gom, khi đi đến địa phận thôn N, xã Q, huyện V (nay là tổ dân phố N, phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang thì cả hai dùng xà cây thay nhau đào được bốn hố đất ở giữa hai cột điện chiếu sáng để lộ ra đường dây điện. Sau đó, L và N cùng kéo được 02 đoạn dây cáp điện, ký hiệu DSTA 3x10+1x6, có 04 dây lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen (một đoạn dây điện dài 4,8m và 01 đoạn dây điện dài 3,1m). L và N1 cùng nhau dùng kìm và dao bóc, tách vỏ ngoài dây cáp điện màu đen ra bên trong có 04 lõi đồng được bọc vỏ màu xanh và vàng nhạt, rồi cuốn thành 02 cuộn dây cáp điện cất giấu vào trong bao tải

dứa mục đích để mang đi tiêu thụ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện V (nay là thị xã V) phát hiện, bắt quả tang Lượng, còn đối tượng N đã chạy thoát. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 cuộn dây điện có vỏ nhựa màu xanh và màu vàng nhạt, bên trong mỗi cuộn đều có 04 lõi bằng đồng (cuộn thứ nhất dài 4,8m, cuộn thứ hai dài 3,1m); một số đoạn vỏ dây cáp điện; 01 xà cày kim loại màu đen- xám dài 75cm, 01 đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 kìm kim loại màu đen- xám, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 con dao bọc giấy bên ngoài nhựa màu xanh; 01 bao tải dưa màu xanh.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho L xác định vị trí tại đường gom thuộc thôn N, xã Q, huyện V (nay thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V) và khu đất trống LK8 dân cư mới thuộc tổ dân dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V). Kết quả Lượng xác định được đúng các vị trí phù hợp với lời khai của bị can và lời khai của các bị hại.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V (nay là thị xã V) yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V) định giá đối với dây cáp điện mà Hoàng Văn L đã trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 229/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V) kết luận: 4,8 mét dây cáp điện ký hiệu DSTA 3x10+1x6 có giá trị: 633.000 đồng; 3,2 mét dây cáp điện ký hiệu DSTA 3x10+1x6 có giá trị 409.000 đồng. 12 mét dây cáp điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm² có giá trị 14.961.912 đồng; 7,4 mét dây cáp điện ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm² có giá trị 9.224.512 đồng; 27 mét dây cáp điện ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm², có giá trị 33.664.302 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 57.850.726.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Hoàng Văn L 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù từ ngày bị tạm giữ tạm giam 13/12/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho công ty TNHH N2 do ông Dương Văn T2 là giám đốc số tiền: 57.850.726đ.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: Một số đoạn vỏ dây cáp điện; 01 chiếc xà cày kim loại màu đen - xám dài 75cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 chiếc kim loại màu đen - xám, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 con dao bọc giấy bên ngoài nhựa màu xanh; 01 bao tải dừa màu xanh.

Trả lại UBND thị xã V gồm: 02 cuộn dây điện có vỏ bằng nhựa màu xanh và màu vàng nhạt, bên trong có 04 lõi bằng đồng (cuộn thứ nhất dài 4,8m, cuộn thứ hai dài 3,1m).

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.892.500 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Văn L đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 10 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023, tại khu dân cư mới thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), Hoàng Văn L đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện có tổng giá trị 57.850.726 đồng của Công ty TNHH N2, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ, một ngày giữa tháng 10 năm 2023, tại khu dân cư mới thuộc tổ dân phố Y, thị trấn Nénh, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn L đã có hành vi trộm cắp 12 mét dây cáp điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm, có 04 lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen có giá trị 14.961.912 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ, một ngày đầu tháng 11 năm 2023, tại khu dân cư mới thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn L đã có hành vi trộm cắp 27 mét dây cáp điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm, có 04 lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, có giá trị 33.664.302 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ, một ngày giữa tháng 11 năm 2023, tại khu dân cư mới thuộc tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn L đã có hành vi trộm cắp 7,4 mét dây cáp điện, ký hiệu Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 3x70+1x50mm, có 04 lõi đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa màu đen, có giá trị 9.224.512 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại Kho 870 – Cục Q – T3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung, tuy nhiên mức đề nghị về hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo do đó Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH N2 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 57.850.726 đồng; UBND thị xã V không yêu cầu bị cáo bồi thường, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho công ty TNHH N2 57.850.726đ, bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án là

phù hợp với quy định tại các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cuộn dây điện có vỏ bằng nhựa màu xanh và màu vàng nhạt, bên trong có 04 lõi bằng đồng (cuộn thứ nhất dài 4,8m, cuộn thứ hai dài 3,1m) là tài sản của UBND thị xã V cần trả lại cho UBND thị xã V.

Một số đoạn vỏ dây cáp điện là tài sản của UBND thị xã V không còn giá trị; 01 chiếc xà cày kim loại màu đen - xám dài 75cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 chiếc kim loại màu đen - xám, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 con dao bọc giấy bên ngoài nhựa màu xanh; 01 bao tải dừa màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Hoàng Văn N, theo L khai, N đã cùng L thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện ngày 12/12/2023, Tuy nhiên quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Hoàng Văn N không thừa nhận quen biết và đi trộm cắp cùng với L. Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L và N đối chất nhưng hai bên vẫn giữ nguyên lời khai trên, ngoài lời của Lượng ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định N cùng đi trộm cắp với L nên không đủ căn cứ để xử lý N đồng phạm với L về hành vi trộm cắp tài sản.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị H là chủ cơ sở thu mua phế liệu đã 03 lần mua dây cáp điện của Hoàng Văn L; quá trình điều tra chị H đều không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có nên chị H không vi phạm pháp luật.

[12] Đối với Hoàng Văn L có hành vi trộm cắp dây cáp điện tại đường gom thôn N, xã Q, huyện V (nay là tổ dân phố N, phường Q, thị xã V) ngày 12/12/2023 tài sản trộm cắp có giá trị 1.042.000 đồng nên chưa đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản. Ngày 07 tháng 3 năm 2024, Trưởng Công an thị xã V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với Hoàng Văn L về hành vi trộm cắp tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn L 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho công ty TNHH N2 do ông Dương Văn T2 làm giám đốc số tiền 57.850.726đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều a điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: Một số đoạn vỏ dây cáp điện; 01 chiếc xà cày kim loại màu đen - xám dài 75cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 chiếc kim loại màu đen - xám, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 con dao bọc giấy bên ngoài nhựa màu xanh; 01 bao tải dừa màu xanh.

Trả lại UBND thị xã V: với 02 cuộn dây điện có vỏ bằng nhựa màu xanh và màu vàng nhạt, bên trong có 04 lõi bằng đồng (cuộn thứ nhất dài 4,8m, cuộn thứ hai dài 3,1m).

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.892.500 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện KSND tỉnh Bắc Giang;
- Viện KSND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Phạm Hữu Luyện